

Người Bơi tới Thiên Đường

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Hơn hai năm nay, dân tỵ nạn người Việt sinh sống ở Hoa kỳ với tư cách “parolee” là ngoại kiều tạm dung, được phép làm việc, và nhận trợ cấp của chính phủ. Ngày 28 tháng Mười 1977, Quốc hội Hoa kỳ thông qua đạo luật cho phép “tạo hồ sơ đăng bạ ngoại kiều thường trú” cho dân tỵ nạn Đông Dương. Nhưng phải gần một năm sau luật mới được áp dụng cho đám dân tỵ nạn *tơ lơ mơ* về pháp lý. Một hôm cuối tháng Tám 1978, ông Nielsen mục sư trưởng của nhà thờ Ba ngôi Lutheran bảo trợ gia đình tôi gọi tôi ở sở; ông vui vẻ nói đùa như mọi ngày,

“Có một tin vui và một tin buồn, anh muốn nghe tin nào trước?”

“Dạ bác nói tin vui trước,” biết ý ông, tôi cười xòa.

“Tin vui là thứ Sáu tới anh sẽ được nghỉ làm mà vẫn lãnh lương. Tôi vừa nói chuyện với sếp lớn của anh là ông phó tổng giám đốc công ty.”

“Bác không cần làm vậy; nếu nhà thờ cần, cháu có thể xin nghỉ làm. Vậy tin buồn là gì?”

“Anh phải làm thông dịch viên cho sở Di trú và Nhập tịch (INS),” ông cười giòn giã, “Nhà thờ Ba ngôi đứng ra mời nhân viên INS từ Saint Paul tới đây để phỏng vấn và chấp thuận cho người tỵ nạn vào ngoại kiều thường trú.”

Saint Paul, nơi đặt văn phòng INS gần nhất, là thủ phủ tiểu bang Minnesota. Đến ngày hẹn, tôi đến sớm để được phỏng vấn trước rồi thông dịch cho những người Việt khác. Trong nhóm dân tỵ nạn có vài người Miên và Lào và ba anh em trai người Tàu, tôi không thể thông dịch cho họ nên chỉ ngồi nghe lóm lý lịch. Mấy người Miên và Lào nói tiếng Anh lồm bồm, và người anh lớn người Tàu nói tiếng Anh trôi chảy với giọng Hương Cảng có âm Tàu. Tên anh là Wo Ching Shiu (viết theo lối Mỹ họ ở đằng sau), anh sinh cùng năm với tôi, và hai người em trai cùng tuổi với Lâm và Trọng em tôi.

Từ đó, tôi quen với Wo. Anh mới mở nhà hàng Tàu đầu tiên ở Bismarck lấy tên “Golden Dragon” (Kim Long), làm đầu bếp chính, và thuê một số người Việt làm bồi bàn trả tiền mặt. Tôi và Quỳnh Châu thường đến ăn nhà hàng anh, và khi với khách, anh ra ngồi nói chuyện. Dùng vốn liếng chữ Hán *ăn đong* còn sót lại từ thời sinh viên hay *bò lên* Đại học Văn khoa học *ké* lớp Việt Hán, tôi biết tên anh là Tiêu Thanh Vũ (viết theo lối Á đông họ Tiêu [Shiu] đi trước), nhưng anh khoái tên Mỹ “Peter Shiu” hơn. Nói về họ “Tiêu,” tôi nhắc đến Tiêu Phong hay Kiều Phong là một trong ba nhân vật chính trong *Lục Mạch Thần Kiếm* của Kim Dung, hai người kia là Đoàn Dự và Hư Trúc. Peter ngưỡng mộ Tiêu Phong và xem ông là anh hùng xuất chúng nhất trong các bộ tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung; do đó, tôi gọi anh là “Tiêu Đại hiệp” đọc theo tiếng Việt gần giống như cách phát âm tiếng Quảng Đông.

Tiêu Thanh Vũ sinh năm 1947, hai năm trước khi Trung Cộng cầm quyền ở Hoa lục, và lớn lên ở Quảng Châu thủ phủ tỉnh Quảng Đông. Từ nhỏ đến lớn anh sống dưới chính sách bạo tàn của Mao Trạch Đông, một tay đồ tể khát máu hàng đầu của nhân loại. Trước tiên, ông Mao phát động phong trào “cải cách ruộng đất,” tiêu diệt “địa chủ,” và cướp đoạt đất đai và tài sản của họ. Mục tiêu của ông là triệt hạ 10 phần trăm dân số, nhưng đến năm 1953, hết sạch “địa chủ”

nên ông đành bằng lòng với mức năm phần trăm. Dân số Hoa lục bấy giờ 580 triệu, và chỉ gần . . . 30 triệu người bị mất mạng mất của và gia đình tan nát.

Ngón đòn trời long đất lở kế tiếp của ông nông phu họ Mao chuyên ngủ với gái tân để hút tinh túy đặng sống lâu là kế hoạch ngũ niên 1958 - 1962 gọi là *đại dục tiến*, tức là “bước nhảy vọt lớn.” Ông ngây ngô tin rằng chỉ cần khai thác sức lao động của 660 triệu nông dân (năm 1958), Trung Cộng sẽ đạt tới địa vị cường quốc kinh tế mà không cần kiến thức kỹ thuật, tài nguyên, hạ tầng cơ sở, hay các thứ mà bọn “tư bản giã chết” cần dùng để phát triển kinh tế. Thí dụ, ông ra lệnh cho mỗi nhà phải lập một lò luyện kim tí hon ở sân sau, dùng than củi cây gỗ mót trong vườn ngoài đồng để nấu chảy đồng sắt hay kim loại vơ vét trong nhà ngoài ngõ, và luyện thành khối kim loại nộp cho chính phủ. *Đại dục tiến* làm đình trệ mọi sản xuất nông nghiệp và gây ra nạn đói 1959 - 1961 khủng khiếp nhất trong lịch sử. Dân Hoa lục chết đói đếm không xuể, ước lượng đến 60 triệu, chưa kể ít nhất là một chục triệu người bị sát hại về tội “phản động, phá hoại” vì không thi hành đúng đường lối của đảng, bất hợp tác, không sản xuất đủ tiêu chuẩn, v.v.

Vì sự thất bại ê chề này, dân chúng oán khổ cùng cực, và ông Mao bị bọn đàn em chỉ trích. Ông bèn đề ra phong trào *bách hoa vận động* với khẩu hiệu "*Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng*" khuyến khích mọi người phê bình và vạch ra sai lầm của đảng. Trong khi mọi người *tề phóng* (“đua nở”), hăng hái phát tiết nổi uất hận trong lòng, ông và bộ hạ cẩn thận ghi nhớ, không bỏ sót một ai: Ngón đòn “trăm hoa” là cái bẫy nhằm moi ra cho bằng hết những kẻ bất mãn hay chống đối. Để củng cố quyền lực và tiêu diệt các “thành phần xét lại” là những kẻ bất đồng ý kiến, ông khởi xướng cuộc “cách mạng văn hóa” quỷ khốc thần sầu kéo dài đến khi ông mất năm 1976, trông cậy hoàn toàn vào các nhóm Hồng Vệ binh gồm sinh viên và dân quân tôn sùng ông như thần thánh và chỉ nghe theo lệnh ông.

Hồng Vệ binh thao túng và đảo lộn xã hội Hoa lục từ trên xuống dưới, lục soát mọi cơ sở văn hóa và tôn giáo, và phá hủy vô số di tích lịch sử. Không những bắt giam hoặc lưu đày các viên chức cao cấp, chúng còn bức hại, sỉ nhục công khai, cầm tù, tra tấn, bắt lao động khổ sai, tịch thu tài sản, và xử tử hoặc ép phải tự tử những người chúng cho là “phần tử cánh hữu.” Dân Hoa lục phải tôn thờ, học thuộc lòng, và tuân hành cuốn *Hồng Bảo thư* là cuốn sách nhỏ màu đỏ trích dẫn những câu nói phát ra từ . . . miệng thối của ông Mao. Ông Trời con của 930 triệu dân (năm 1976) vẫn giữ thói quen thời trai trẻ làm ruộng ở tỉnh Hồ Nam, buổi sáng uống nước trà và nhai bã trà súc miệng, không thèm biết tới cái bàn chải đánh răng – sản phẩm của bọn “đế quốc tư bản.”

“Cách mạng văn hóa” gây ra bạo động, hỗn loạn, và tổn thất không thể vãn hồi nên được mệnh danh “mười năm hỗn loạn” hay “mười năm thảm họa.” Tổng cộng trên 20 triệu người bị giết, tự sát, hay chịu thương tật, khoảng 50 triệu người bị đưa về nông thôn lao động cưỡng bách bách trong nhiều năm, và hầu hết dân chúng thường xuyên đói ăn. Hàng chục triệu thanh niên trí thức thành thị bị gửi đi lao động ở thôn quê trong phong trào “tiến về nông thôn.” Trong 27 năm bạo chúa Mao ngự trị ở *Trung Nam Hải*, mạng người dân không bằng cả giun dế. “*Trung Nam Hải*” là tòa cung điện nguy nga của Hoàng thành Bắc Kinh dùng làm trụ sở trung ương của đảng và chính phủ Trung Cộng.

Bên cạnh địa ngục Hoa lục và phía nam tỉnh Quảng Đông là bán đảo Hương Cảng nhỏ bé thuộc địa của Anh. Biên giới thiên nhiên giữa Hoa lục và Hương Cảng là sông Thâm Quyến bề ngang nơi hẹp nhất không quá hai thước, từ bên này nhảy một bước là sang tới quốc gia kia. Con sông chảy qua một eo đất hẹp giữa hai vùng biển: Phía tây là vịnh Đại Bàng, và phía đông là vịnh Hậu Hải. Dân Hương Cảng sống no đủ sung túc và hưởng tự do dưới hệ thống luật pháp của Anh nên bán đảo này là vùng đất hứa mà dân Hoa Lục ước mơ đặt chân tới. Từ lúc ông Mao lên ngôi chủ tịch đến ngày nay (1978), có hơn một triệu người liều mạng trốn đi bằng cách bơi sang Hương Cảng, nhưng không tới một nửa tới được bờ tự do.

Đáng sợ nhất khi bơi qua biển là bọn công an biên phòng Trung Cộng đêm ngày tuần tiễu bằng tàu nhỏ và trang bị đầy đủ súng ống và chó săn tìm người. Do đó người tìm tự do chỉ liều nhào xuống biển bơi đi vào ban đêm. Họ bơi liên tục sáu đến mười tiếng đồng hồ, vượt qua tám đến mười cây số trên mặt biển, và mất mạng dễ dàng do bị kiệt lực, dòng nước ngầm cuốn đi, hay cá mập tấn công. Ít người bơi qua vịnh Hậu Hải vì làng chài Lưu Phù Sơn ở bờ nam nuôi hàu trên những tảng đá dưới đáy biển, bãi nuôi hàu chạy ra tận ngoài khơi. Khi đến gần, nếu không cực kỳ cẩn thận, có thể bị cạnh hàu sắc như dao cắt ngang tay chân như chơi.

Lên đến bờ nam là tới thiên đường. Dân địa phương chờ đón những kẻ vượt thoát với vòng tay mở rộng, giúp họ lẩn tránh cảnh sát Hương Cảng, và đưa họ hội nhập vào cuộc sống mới trên bán đảo đông đúc này. Dù bị cảnh sát bắt cũng không có gì đáng sợ: Chính quyền Hương Cảng không trả họ về Hoa lục mà đưa về làng quê làm việc chân tay giúp phát triển nền kinh tế thị trường (tự do) của Hương Cảng. Họ sẽ được tự do, được trả lương tương xứng với việc làm, và nhất là không phải đối trá với mình và mọi người chung quanh để giữ tính mạng.



Vũ là con đầu lòng trong một gia đình năm người con: hai em gái kế tiếp và hai em trai cuối cùng. Từ nhỏ, Vũ học giỏi có tiếng, từ tiểu học đến trung học luôn luôn đứng đầu lớp. Năm 1966, anh học năm thứ nhất đại học và mong trở thành khoa học gia hay kỹ sư. Nhưng rồi cuộc “cách mạng văn hóa” khởi động, Vũ và bạn bè bị gửi đi lao động ở nông trường tập thể cách xa Quảng Châu chừng 100 cây số. Sau năm năm cày ruộng và “học tập” được cho trở về, Vũ tập luyện bơi lội và trù liệu kế hoạch ra đi. Làng Thẩm Quyến ở bờ bắc nhìn sang Hương Cảng không xa Quảng Châu mấy.

Phải mất bốn năm trời và ba chuyến “đi biển” Vũ mới đi thoát. Chuyến thứ nhất, Vũ đi với hai người bạn học cũ. Đến nửa đường, khoảng giữa vịnh Đại Bàng, thì bị tàu biên phòng bắt lại và giam tù bảy tháng. Ra tù, anh lại chuẩn bị chuyến đi tới. Lần thứ hai, anh đi với người yêu và cô em gái kế. Trước khi ra khỏi hải phận Trung Cộng trên vịnh Đại Bàng, anh bị tàu tuần tiễu phát

giác và quyết định bơi một mình qua hướng khác để đánh lạc hướng công an và cho người yêu và em gái có cơ hội thoát thân. Anh bị bắt lại và bị giam tù một năm, người yêu anh may mắn đến bờ nam, nhưng cô em kiệt lực xuôi tay vùi thân dưới đáy biển. Chuyển cuối cùng, Vũ và hai người em trai mạo hiểm bơi qua vịnh Hậu Hải có bãi nuôi hào. Trước khi tới khu vực nguy hiểm, họ may mắn được ghe nhỏ của dân chài Lưu Phù Sơn đi thu hoạch hào cứu lên và đưa vào bờ. Hôm ấy là đêm mùng bốn tháng Năm 1975.

Đó cũng là ngày gần bốn ngàn người Việt di tản bằng tàu Viễn Đông được Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhị nước Anh đang kinh lý Hương Cảng đặc cách cho phép nhập cảnh với tư cách “hải khách được cứu vớt.” Tàu Viễn Đông rời bến cảng Sài Gòn chiều ngày 30 tháng Tư, hôm sau bị hỏng máy và chìm từ từ trên biển Đông, và được tàu vận tải Đan Mạch vớt. Nhờ đặc ân của Nữ hoàng, ba anh em Vũ được chính thức nhập cảnh và đưa vào trại tỵ nạn Cửu Long tạm trú như dân tỵ nạn Việt nam.

* * *

Sau khi trở thành ngoại kiều thường trú, Peter bay về Hương Cảng làm đám cưới với người yêu rồi làm thủ tục xin cho vợ nhập cư Hoa kỳ; một đêm năm năm trước hai người tưởng đã vĩnh viễn mất nhau. Trong thành phố Bismarck này, gia đình anh làm chủ ba nhà hàng: Golden Dragon bán thức ăn Quảng Đông chính hiệu, nhà hàng có thực đơn vừa Mỹ vừa Tàu, và nhà hàng *stir fry* (xào) theo lối Mông Cổ xào thịt và rau cải trước mặt thực khách, trên lò nướng hình tròn lớn đặt giữa phòng. Mỗi lần gặp anh, tôi lại xuýt xoa khen,

“‘Tiêu Đại hiệp’ tài giỏi số một! Anh kinh doanh giỏi và làm chủ nhân ông, còn tôi suốt đời đi làm công cho người Mỹ.”

“Anh làm rồi, *Ba Hoa*. Giấc mơ trọn đời của tôi là làm kỹ sư như anh, anh may mắn hơn tôi nhiều,” anh buồn bã lắc đầu.

Tôi chưa bao giờ mất tự do hay bị loài quỷ đỏ đày đọa cùng tận như Peter và 930 triệu dân Hoa lục. Xem ra, tôi may mắn hơn họ một tí lần.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 27 tháng Mười, 2021